TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1651/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1343/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1988; địa chỉ thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: 458/35 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị Thu H; sinh năm: 1976; địa chỉ thường trú: 785/36 đường X, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: 458/35 đường M, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2014, quyển số: 01/2014, do Ủy ban nhân dân Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28 tháng 8 năm 2014, có cơ sở xác định hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thu H được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 11/9/2018 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2018, ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thu H

yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Có 03 con chung tên là Trần Tuệ M, sinh ngày 15/8/2011; Nguyễn Khả V, sinh ngày 01/9/2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/6/2016. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Trần Thị Thu H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Trần Tuệ M, Nguyễn Khả V và Nguyễn Minh L cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị Thu H không có yêu cầu; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thu H thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2014, quyển số: 01/2014 ngày 28/8/2014 của Ủy ban nhân dân Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực)

- Về con chung: Bà Trần Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Tuệ M, sinh ngày 15/8/2011, Nguyễn Khả V, sinh ngày 01/9/2014 và Nguyễn Minh L, sinh ngày 01/6/2016 cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị Thu H không có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ; người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, do ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thu H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Thu H đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0001199 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Thúy Nga